

Bản án số: 18 /2018/HS-ST

Ngày: 26- 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Tùng.

- Ông Huỳnh Thanh Trà.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Địa chỉ: số 24 đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 106/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2017/QĐXXHS - ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. TRẦN N - sinh ngày 12 tháng 11 năm 1982; Tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 02, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần K và bà Huỳnh D; có vợ tên Nguyễn C (đã ly hôn), có một con tên Trần Q - sinh năm: 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giam ngày 04/4/2017 (có mặt tại phiên tòa).

2. PHẠM H - sinh ngày 29 tháng 4 năm 1987, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm D và bà Lữ T; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần N nhưng chưa đăng ký kết hôn; có một con tên Trần T - sinh năm 2014; Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2017 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người liên quan đồng thời là người làm chứng:*

+ Hồ T - sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 03 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không có lý do)

+ Đỗ N - sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 01, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 ngày 03/4/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã kiểm tra hành chính đối với Hồ T phát hiện, thu giữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A). Theo T khai gói ma túy này là mua của người nam thanh niên đang ở phòng A, khách sạn T, số Z, đường Nguyễn T, thành phố Đà Nẵng.

Vào lúc 20 giờ 10 phút cùng ngày, tại phòng A, khách sạn T, số Z, đường Nguyễn T, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện Trần N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang tài vật thu giữ gồm:

- 01 gói nilon bên trong có tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu B).

- 01 bộ công cụ sử dụng ma túy đá.

- 01 ĐTDĐ hiệu Coolpad, số sim 0917544183; 01 điện thoại có sim số 01205701422.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có sim số 0908742789.

Đến 21 giờ 00 cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm H.

Theo Kết luận giám định số 237/GĐ-MT ngày 10/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Mẫu tinh thể trong gói niêm phong ký hiệu A, B đều có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II,

số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng mẫu A: 0,163 gam; mẫu B: 0,310 gam. Mẫu A không hoàn trả, Mẫu B hoàn trả 0,102 gam.

Như vậy, trọng lượng ma túy thu giữ trong vụ án là: $A+B=0,163 \text{ gam} + 0,310 \text{ gam} = 0,473 \text{ gam}$

Quá trình điều tra, Phạm H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, H khai H chỉ sử dụng chung ma túy với N, gói ma túy thu giữ trong khách sạn T là của N, việc N bán ma túy H không tham gia và không biết. H chỉ thừa nhận số điện thoại 0908742789 là của H đang sử dụng thời điểm bị thu giữ.

Tuy nhiên, lời khai của Trần N, những người mua ma túy: Hồ T, Đỗ N và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì xác định hành vi mua bán ma túy của Phạm H và Trần N diễn ra như sau:

Phạm H bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 01/2017. Đến đầu tháng 3/2017, Phạm H đã thuê phòng A, khách sạn T, số Z, đường Nguyễn T, thành phố Đà Nẵng để chung sống như vợ chồng với Trần N. H sử dụng số điện thoại 0908742789 để liên lạc, mua bán ma túy với:

1. Hồ T: 05 lần

- Lần 1: Khoảng đầu tháng 01/2017, T sử dụng số điện thoại 0905931884 gọi vào số máy của H: 0908742789 để mua 300.000đ ma túy đá. H đồng ý và giao ma túy cho T ở khách sạn (T không nhớ tên) trong kiệt đường N.

-Lần 2: Vào khoảng giữa tháng 01/2017, T sử dụng số điện thoại 0905931884 gọi vào số máy của H 0908742789 để mua 300.000đ tiền ma túy đá. H đồng ý và hẹn T đến phòng A, khách sạn T, số Z, đường Nguyễn T để nhận ma túy. Khi T đến gõ cửa phòng thì H là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền của T.

- Lần 3: Vào ngày 02/02/2017, T sử dụng điện thoại 0905931884 gọi vào số máy 0908742789 của H để mua 300.000đ ma túy về sử dụng, H đồng ý và hẹn T đến khách sạn T, số Z, đường Nguyễn T để lấy ma túy. Khi T đến thì H đi xuống giao ma túy và nhận tiền của T.

- Lần 4: Vào khoảng giữa tháng 03/2017, T sử dụng điện thoại 0905931884 gọi vào số máy 0908742789 của H để mua 300.000đ ma túy về sử dụng, H đồng ý và hẹn T đến phòng A, khách sạn T, số Z, đường Nguyễn T để lấy ma túy. Khi T đến gõ cửa phòng thì có cánh tay của 01 người đàn ông đưa ma túy ra rồi nhận tiền, T không nhìn

rõ mặt. Bản thân N cũng không biết sự việc này vì thời điểm đó N khai không có mặt tại khách sạn.

- Lần 5: Chiều ngày 03/4/2017, T sử dụng điện thoại 0905931884 gọi vào số máy 0908742789 của H để mua 300.000đ ma túy về sử dụng, H đồng ý và hẹn T đến phòng A, khách sạn T, số Z, đường Nguyễn T để lấy ma túy. Nhưng do H bận có việc đi ra ngoài nên H đã gọi điện về nhờ N giao cho Hồ T 01 gói ma túy với giá 300.000đ. Sau khi T đến phòng A để lấy ma túy xong, trên đường về T đã bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ như đã nêu trên.

2. Đồ N: 06 lần

Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 03/4/2017, N sử dụng điện thoại số 0905686093 gọi cho Phạm H (M) theo số: 0908742789 để mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. Nhưng khi N và người bạn tên B đến khách sạn T thì bị Công an mời về làm việc và xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Trước đó, N mua ma túy của H 06 lần nhưng chỉ nhớ cụ thể được 02 lần:

- Lần 1: Vào khoảng ngày 21/3/2017, N gọi điện cho H theo số: 0908742789 để mua 500.000đ ma túy về sử dụng, H đồng ý và giao ma túy cho N tại phòng 302 Khách sạn T.

- Lần 2: Vào khoảng ngày 29/3/2017, N gọi điện cho H theo số 0908742789 để mua 300.000đ ma túy về sử dụng, H đồng ý và giao ma túy cho N tại phòng A Khách sạn T.

Bị can Phạm H sau khi bị khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự thì H đã bỏ trốn, bị truy nã và sau đó bị bắt vào ngày 12/9/2017. Ngay từ thời điểm bị phát hiện, khởi tố và cho đến thời điểm kết thúc điều tra, H quanh co, chối tội, hoàn toàn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 98/CT - VKS ngày 13/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần N tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Phạm H và Trần N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm H từ 08 đến 09 năm tù giam.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần N từ 03 đến 04 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,102 gam ma túy mẫu B và toàn bộ bao vỏ được hoàn trả sau giám định. 01 bộ công cụ sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung công: 01 ĐTDĐ hiệu Coolpad, số sim 0917544183; 01 điện thoại có sim số 01205701422; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có sim số 0908742789.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý.

Bị cáo Phạm H nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy bị cáo bị oan, mong HĐXX xem xét hành vi của bị cáo.

Bị cáo Trần N nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:*

[2.1] Đối với bị cáo Trần N: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo đã 03 lần mua ma túy, mỗi lần mua 500.000đ của người đàn ông tên Bi về sử dụng, bị cáo trực tiếp bán 01 lần cho Hồ T 0,163 gam ma túy Methamphetamine với giá 300.000đ, nhưng HĐXX xét thấy:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2017 bị cáo Trần N và Hồ T đã khai nhận, N là người đã bán ma túy cho T 05 lần, sau đó bị cáo N và T đều thay đổi lời khai cho rằng Phạm H mới là người bán ma túy T.

Tại biên bản nhận dạng ngày 03/4/2017 T cũng xác nhận N là người bán ma túy cho T 05 lần, sau đó T tẩy xóa ghi lại lần đầu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2017 H khai nhận: Có mấy lần P dẫn T và một người đàn ông lên phòng khách sạn chơi và có đề nghị với chồng tôi để lại một ít ma túy về chơi và chồng tôi đồng ý... Khi T và P lên phòng khách sạn chơi và hẹn lấy đồ về dùng thì có chung tiền cho N, có khi đưa card điện thoại cho N sử dụng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/9/2017 H khai nhận Đỗ N có đến sử dụng ma túy cùng anh N tại khách sạn T, sau đó N có trả số ma túy sử dụng bằng card điện thoại cho N.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H khai nhận đã 03 lần N và T đến Phòng A, Khách sạn T sử dụng chung ma túy với Trần N và H, có lần N và T chung 300.000đ cho Trần N, có 02 lần đưa card điện thoại cho Trần N và H.

Như vậy, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo Trần N, Hồ T và bị cáo Phạm H, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. HĐXX không thống nhất như đề nghị VKS nhân dân quận Hải Châu truy tố Trần N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS như đã phân tích trên.

[2.2] Đối với bị cáo Phạm H không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Hồ T và Đỗ N như Cáo trạng của VKS nhân dân quận Hải Châu đã truy tố, nhưng HĐXX xét thấy:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/9/2017 bị cáo Phạm H khai nhận: Đỗ N có đến sử dụng cùng anh Nam tại khách sạn T, sau đó N có trả số ma túy sử dụng bằng card điện thoại cho N và bị cáo có sử dụng card này cho mục đích cá nhân.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/12/2017 bị cáo H thừa nhận có rủ P và N chơi ma túy chung nhưng không lấy tiền, 02 người đó có đưa card điện thoại cho H.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H khai nhận đã 03 lần N và T đến Phòng A Khách sạn T sử dụng chung ma túy với Trần N và H, có lần T và N chung 300.000đ cho Trần N, có 02 lần đưa card điện thoại cho Trần N và H.

Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm bị cáo H thừa nhận điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có sim số 0908742789 là của bị cáo. Bị cáo đã nhiều lần đi mua ma túy của người đàn ông tên Bi về sử dụng cùng với bị cáo N.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/12/2017 bị cáo N khai thấy bị cáo H nhiều lần bán ma túy cho T.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2017 đến ngày 03/4/2017, trên địa bàn quận H, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ xác định Phạm H đã bán ma túy cho Hồ T 04 lần và Đỗ N 06 lần.

Tại phiên tòa, Đỗ N thay đổi lời khai, N cho rằng chỉ có một lần sử dụng chung ma túy với N và H tại Khách sạn T, nhiều lần mua ma túy của N, không mua ma túy của H. HĐXX xét thấy lời khai nại của Đỗ N không có căn cứ, vì trước đó tại cơ quan điều tra Đỗ N đã nhiều lần thừa nhận: N mua ma túy của H 06 lần nhưng chỉ nhớ cụ thể được 02 lần: Lần 1 là vào khoảng ngày 21/3/2017 và lần 2 là vào khoảng ngày 29/3/2017.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12 và 13 tháng 9 năm 2017, H khai trước khi bị bắt, H và Đỗ N đã chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà trọ số X, đường V, thành phố Đà Nẵng.

Vì vậy, lời khai nại của Đỗ N tại phiên tòa hôm nay, không được HĐXX chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào lời khai của bị cáo H, của bị cáo N, lời khai của Hồ T và Đỗ N, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:*

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và trí lực của con người, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên phải xử lý nghiêm khắc.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo H và bị cáo N phạm tội nhiều lần, trọng lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo H và bị cáo N là 0,310 gam ma túy loại MA, thuộc tình tiết định khung qui định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

[5.1] Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo Nam có công với Cách mạng, nên HĐXX áp dụng cho bị cáo N hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5.2] Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, bị bắt theo lệnh truy nã. Do gia đình bị cáo H có công với cách mạng, nên bị cáo H chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cân nhắc khi quyết định hình phạt. HĐXX thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với các mẫu A, B: 0,102 gam ma túy mẫu B và toàn bộ bao vỏ được hoàn trả sau giám định và 01 bộ công cụ sử dụng ma túy đá cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, gắn sim số 0917.544.183; 01 điện thoại di động màu đen có ghi chữ Nokia, gắn sim số 0120.570.1422 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có sim số 0908.742.789, xét thấy các bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017 ngày 14/11/2017.

Đối với người tên Bi có hành vi bán ma túy cho H (qua lời khai của N) và một số đối tượng khác (P, T, thanh niên ở Túy Loan...) liên quan đến việc mua bán ma túy của H: Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đà Nẵng đang tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Hồ T và Đỗ N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với T, N vì vậy HĐXX không đề cập đến.

[7] Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm H, Trần N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Phạm H 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12/9/2017.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Trần N 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 04/4/2017.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,102 gam ma túy và toàn bộ bao gói được hoàn trả sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, gắn sim 0917.544.183; 01 điện thoại di động màu đen có ghi chữ Nokia, gắn sim số 0120.570.1422; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có sim số 0908.742.789.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017 và ngày 14/11/2017.

4. Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo và người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhĩn:

- Viện KSND T.p Đà Nẵng
- ViŒn KSND quĩn Hải Châu;
- Chi cŒc Thi hnh n dŒn sũ quĩn Hải Châu;

TM/ Hĩi ŗĩng xĐt xũ sũ thĩm

Thĩm ph,n - Chĩ tĩi phi'ĩn tĩi;

- Công an quĩn Hải Châu;
- Trại tạm giam Hòa Sơn
- Ng-êi tham gia tề tông;
- Lưu hữ s-.

(Đã ký)

§ç ThP Thóy N'ng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa